

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG

TÀI LIỆU

**TẬP HUẤN NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO HỘI VIÊN PHỤ NỮ
VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH 5 KHÔNG 3
SẠCH, 5 CÓ 3 SẠCH GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Năm 2024

PHẦN 1. THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH 5 KHÔNG 3 SẠCH

I. PHẠM VI, ĐỊA BÀN, NỘI DUNG TIÊU CHÍ

1. Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”

- Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2027, bao gồm: các thôn/bản; xã/phường/thị trấn; huyện/thành phố.

- Đối tượng thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở và hội viên, phụ nữ, người dân, thành viên hộ gia đình, cộng đồng.

2. Thí điểm và nhân rộng mô hình Xây dựng “Gia đình 5 có, 3 sạch”

- Địa bàn: Xã đạt nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và khu vực đô thị.

- Thí điểm, hướng tới triển khai mô hình “*Gia đình 5 có, 3 sạch*” tại 100% địa bàn mục tiêu.

Năm 2022: Mỗi huyện/thành Hội lựa chọn 01 xã đạt nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu hoặc 01 phường/thị trấn để triển khai thí điểm.

Từ 2023-2027: Đánh giá kết quả mô hình thí điểm, rút kinh nghiệm và nhân rộng trên 100% số xã đạt nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu/phường/thị trấn.

II. NỘI DUNG TIÊU CHÍ CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Nội dung các tiêu chí 5 không, gồm:

(1) “*Gia đình không đói nghèo*”

- Gia đình có đủ các điều kiện vật chất và tinh thần để duy trì cuộc sống ngang bằng với mức sống tối thiểu trong điều kiện chung của cộng đồng và không thuộc diện hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo của Chính phủ (theo tiêu chí xác định chuẩn nghèo đa chiều)...

(2) “*Gia đình không vi phạm pháp luật và TNXH*”

- Các thành viên trong gia đình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng;

- Các thành viên trong gia đình không mắc tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, lô đề, mại dâm...); Những gia đình từng có người vi phạm, nhưng đã được giúp đỡ, sửa chữa và trong năm không còn vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội;

(3) “*Gia đình không bạo lực*”

- Mọi thành viên trong gia đình yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng chia sẻ mọi quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm;

- Không có tình trạng bạo lực giữa các thành viên trong gia đình (bạo lực về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục...) hoặc hộ gia đình đã xảy ra bạo lực gia đình nhưng không tái diễn hành vi bạo lực, được bản thân hộ gia đình và cộng đồng xung quanh công nhận, đánh giá trong năm.

(4) “*Gia đình không vi phạm chính sách dân số*”

- Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về dân số. Đặc biệt, không thực hiện các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, không loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính;

- Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái;

- Mọi gia đình có trách nhiệm quan tâm chăm lo cho phụ nữ và trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dân số;

- Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

(5) “Gia đình không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”

- Trẻ em trong gia đình được chăm sóc đầy đủ, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và trí tuệ; không bị thiếu các chất dinh dưỡng, đạt chuẩn cân nặng và chiều cao, thể béo phì theo lứa tuổi;

- Cha mẹ, người lớn luôn quan tâm đến việc học tập của trẻ em, tạo điều kiện để trẻ được đi học đúng độ tuổi, không để trẻ bỏ học giữa chừng; dành thời gian hướng dẫn, động viên con/cháu học tập, thường xuyên liên hệ với nhà trường và thầy cô giáo để nắm rõ tình hình học tập của con/cháu.

2. Nội dung các tiêu chí 5 có, gồm

(1) Có ngôi nhà an toàn

- Nhà ở đảm bảo an toàn đạt tiêu chuẩn 3 cứng theo quy định, có phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất gia đình dự phòng chủ động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, phòng chống thiên tai trong nhà theo đặc thù địa phương;

- Có môi trường sống an toàn để các cá nhân trong gia đình được sinh ra, nuôi dưỡng và trưởng thành; Các thành viên trong gia đình được yêu thương, chia sẻ, bình đẳng, tôn trọng, gắn kết và đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, tinh thần, sức khỏe, an toàn trong gia đình và trong không gian mạng; không bao lức, xâm hại về thể chất, tinh thần, kinh tế;

- Khuôn viên, cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp theo quy hoạch vườn mẫu nông thôn mới.

(2) Có sinh kế bền vững

- Có việc làm, thu nhập trên mức chuẩn hộ nghèo;

- Có phương án phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện nguồn lực của gia đình;

- Có ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước;

- Tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong ít nhất 1 khâu: sản xuất, chế biến, tiêu thụ...;

- Có các hoạt động tích lũy tiết kiệm, đảm bảo kinh tế và có ý chí làm giàu.

(3) Có sức khỏe

- Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chăm sóc khỏe, nâng cao đời sống tinh thần; tham gia ít nhất 01 môn thể thao phù hợp với độ tuổi và sức khỏe,

- Có thể bảo hiểm y tế cho tất cả thành viên trong gia đình;

- Có khám sức khỏe định kỳ, tiêm phòng đầy đủ;

- Có kiến thức kỹ năng thực hành dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

(4) Có kiến thức

- Có kiến thức kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, ứng xử xây dựng gia đình hạnh phúc;

- Có con trong độ tuổi mầm non, tiểu học, THCS, THPT đi học theo độ tuổi quy định;

- Có kiến thức kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc, bảo vệ trẻ em;

- Có kỹ năng xử lý tình huống và tự bảo vệ các thành viên trong gia đình;

- Gia đình có kết nối và sử dụng Internet hoặc các thành viên có sử dụng mạng thiết bị di động tra cứu thông tin và truy cập thông tin thường xuyên; khuyến khích có tủ sách gia đình.

(5) *Có nếp sống văn hóa*

- Các thành viên trong gia đình có ý thức chấp hành pháp luật, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Có lối sống lành mạnh, có ý thức gìn giữ nề nếp, gia phong, vun đắp những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Thể hiện sự hiếu khách, tôn trọng văn hóa, sắc tộc, tín ngưỡng các nước, nhất là tại các địa bàn du lịch, khu chế xuất và địa bàn có du khách quốc tế nói chung;

- Mỗi thành viên có trách nhiệm với nhau trong chăm sóc, hiếu thuận với ông bà, cha mẹ và giáo dục trẻ em để đảm bảo sự bền vững của gia đình, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội; Có trách nhiệm với xã hội trong kết hôn và sinh con để hình thành khuôn mẫu gia đình điển hình, đảm bảo sự phát triển bền vững xã hội nhằm xây dựng gia đình kiểu mẫu "ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau".

- Không bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em;

- Thực hiện tốt các quy định trong việc cưới, việc tang không có các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan;

- Tham gia tích cực các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhân đạo từ thiện, giữ gìn văn hóa truyền thống tốt đẹp ở địa phương; tích cực, nòng cốt trong tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới;

- Gia đình đạt gia đình văn hóa.

3. Nội dung tiêu chí 3 sạch, gồm

(1) *"Sạch nhà"*

- Giữ gìn nhà cửa luôn sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; - Có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh; - Sử dụng nước hợp vệ sinh và có nước sạch trong sinh hoạt,

- Có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

(2) *"Sạch bếp"*

- Giữ gìn nơi đun nấu, nồi, xoong, bát, đĩa, dụng cụ, đồ đựng thức ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh;

- Đảm bảo an toàn thực phẩm: Không sử dụng chất cấm, hoá chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc trừ sâu sau khi sử dụng, đem tiêu huỷ tại nơi quy định. Trồng trọt và thu hoạch rau, củ, quả đảm bảo an toàn;

- Đảm bảo vệ sinh thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.

(3) *"Sạch ngõ"*

- Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường làng, ngõ xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người;
- Có thùng chứa rác thải và thực hiện phân loại rác thải theo hướng dẫn;
- Tham gia xây dựng cảnh quan, môi trường chung của cộng đồng xanh - sạch - đẹp.

PHẦN 2

MỘT SỐ KIẾN THỨC KỸ NĂNG HỖ TRỢ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH 5 KHÔNG 3 SẠCH, 5 CÓ 3 SẠCH

1. Kiến thức, kỹ năng phòng, tránh và ứng phó với nguy cơ gây đuối nước cho trẻ

Xô, thùng chứa nước (trong các gia đình hoặc trường học...), bồn tắm, bồn xông hơi, hố đào của các công trình xây dựng, giếng, bể chứa nước, bể bơi, ao, hồ, biển, sông, suối... đều có thể gây đuối nước. Vậy cần phải làm gì để đảm bảo an toàn cho trẻ tránh nguy cơ đuối nước?

a. Đối với cha mẹ

- Nhắc nhở trẻ và không cho phép trẻ bơi một mình, bất cứ đâu kể cả bể bơi.
- Cần cho trẻ tập bơi luôn có sự giám sát của người lớn
- Khi trẻ đi qua kênh, mương cần có người lớn hướng dẫn và trang bị phao cho trẻ.
- Hồ ao xung quanh nhà cần có rào chắn.
- Không được mở nắp các dụng cụ đựng nước và cúi vào
- Khi có mưa lũ cần quản lý, giám sát trẻ chặt chẽ
- Cắm biển báo vùng nước sâu, nguy hiểm, nước xoáy, dạy trẻ nhận biết và không được đến.
- Dạy trẻ tuân thủ các quy định, nội quy, biển báo, chỉ dẫn biển hiệu, tín hiệu về quy tắc AT ở khu vực cơ nước.
- Cần có các thiết bị AT cho trẻ trong suốt quá trình bơi hoặc chơi đùa dưới nước như thuyền, phao, áo phao, dây thừng, sào dài...

b. Đối với trẻ em

- Tuyệt đối không được: Tự ý đi tắm ở hồ, ao, sông, suối, biển... khi không biết bơi hoặc không có người lớn đi kèm.
- Tuyệt đối không được bơi lội ở ao hồ, sông suối. Ngay cả khi được rủ đi bể bơi, con cũng cần được sự giám sát của người lớn.
- Không được tắm ở những nơi có biển cảnh báo nguy hiểm.
- Không được tắm ở những khu vực nguy hiểm ít người qua lại.
- Tuyệt đối không được nhảy trực tiếp xuống nước cứu bạn khi bạn đang bị đuối nước (*trừ trường hợp các em biết bơi thuần thục hoặc đã được cấp thẻ cứu hộ do cơ quan quản lý cấp*), nhanh chóng kêu gọi người lớn đến ứng cứu.
- Trẻ em đi học qua vùng kênh, mương phải có người lớn dẫn đi và trang bị áo phao cho trẻ.

2. Kiến thức, kỹ năng phòng, tránh và ứng phó với tai nạn giao thông

Hiện nay, tình trạng vi phạm an toàn giao thông còn diễn ra nhiều như: người tham gia giao thông không chấp hành luật và các quy định về an toàn giao thông. Người đi bộ chạy qua đường bất ngờ, không quan sát, đùa nghịch đu bám tàu xe, đá bóng dưới lòng đường, phơi rom rạ trên đường giao thông. Người đi xe đạp dàn hàng 3, lạng lách, vượt ầu trước mũi xe máy, ô tô...Người đi xe máy phóng nhanh, lạng lách. Lái xe ô tô uống rượu bia, không kiểm soát tốc độ.v.v. Đặc biệt nguy hiểm đối với các trường hợp vô ý thức có hành vi nguy hiểm gây chết người như: rải đinh trên đường cao tốc, ném đá lên tàu, tháo ốc vít trên đường ray tàu hoả... Do vậy, cần hướng dẫn cho trẻ an toàn khi tham gia giao thông:

a. Đối với cha mẹ

- Hướng dẫn trẻ đi đúng phần đường.
- Không được cho trẻ chơi ở lòng đường hoặc gần đường giao thông, vỉa hè và gần các khu vực đỗ ô tô.
- Dạy và hướng dẫn trẻ các kỹ năng đi xe đạp, kỹ năng xử lý các tình huống trên đường.
- Cha mẹ, người lớn nên đi cùng với trẻ trong một thời gian để chắc rằng trẻ thực sự thực hành tốt các kỹ năng này trước khi cho trẻ tự đi xe ra đường.
- Luôn giúp trẻ đảm bảo xe hoạt động tốt, đặc biệt các bộ phận an toàn như phanh xe... trước khi xe ra đường.
- Luôn đội mũ bảo hiểm cho trẻ theo quy định khi đi ra đường (*cả khi đi xe đạp và xe máy*). Khi sử dụng mũ bảo hiểm cần sử dụng mũ bảo hiểm đúng kích cỡ với trẻ và đội đúng cách.
- Không cho trẻ dưới 12 tuổi đi xe đạp ra đường và trẻ dưới 18 tuổi đi xe máy ra đường
- Cho trẻ đi xe vừa với tâm vóc của trẻ.
- Khi đi xe ô tô hoặc xe buýt: cho trẻ ngồi ghế sau, đeo dây an toàn, ngồi ghế dành cho trẻ em. Không cho trẻ em cao dưới 1,4 m ngồi ở ghế trước vì khi xảy ra tai nạn trẻ sẽ có nguy cơ tử vong cao hơn người lớn

b. Đối với trẻ

- Khi đi bộ trên đường

- + Qua đường an toàn: Chỉ qua đường ở những nơi có đường qua đường dành cho người đi bộ (đi qua khi có đèn xanh), cầu vượt; Trẻ dưới 7 tuổi khi qua đường phải có người lớn đi kèm; Nếu phải qua đường ở những nơi không có đường dành riêng cho người đi bộ: Cần phải dừng tại lề đường, nghe và quan sát bên trái, bên phải nhìn đường đến khi sang được đầu bên kia an toàn.
- + Luôn đi đúng vỉa hè bên phải là phần đường dành cho người đi bộ. Nếu đường không có vỉa hè thì đi sát vào phần đường bên phải, càng cách xa các phương tiện giao thông càng tốt.
- + Không đi dàn hàng ngang trên đường.
- + Khi đi từ trong ngõ ra đường phải quan sát kỹ, không chạy nhanh ra.
- + Trẻ không được chơi ở lòng đường hoặc gần đường giao thông, vỉa hè và gần các khu vực đỗ ô tô.
- + Nếu phải đi bộ vào lúc trời tối, ban đêm nên mặc quần áo sáng màu hoặc bằng các vật liệu phản quang, mang theo đèn pin nếu có điều kiện.

- Khi đi xe đạp, xe máy

+ Không tham gia và cổ vũ đua xe

+ Các kỹ năng trẻ cần đặc biệt chú ý: Dừng và quan sát kỹ trước khi đi xe ra đường, đặc biệt khi đi từ ngõ ra; Khi muốn rẽ: Giơ tay hoặc bật đèn xi-nhan đúng cách xin rẽ, quan sát kỹ và rẽ; Nhường đường cho người đi bộ; Dừng và đi theo tín hiệu đèn giao thông. Khi đi muốn dừng phải quan sát kỹ phải trái và đằng sau đi chậm lại và làm tín hiệu để người khác biết bạn định dừng; Không lạng lách, đánh võng trên đường; Không đi dàn hàng ngang 3 - 4; Không đèo 2 - 3 người; Đi đúng phần đường dành cho người đi xe đạp, xe máy; Đi đúng tốc độ quy định cho từng loại xe và trên từng tuyến giao thông. Luôn giữ một khoảng cách nhất định với các xe khác để kịp có thời gian xử lý các tình huống bất ngờ; Tuân thủ đúng các biển báo giao thông; Khi đi ra đường vào trời tối nên mặc quần áo bằng vải sáng màu hoặc mang theo những vật liệu phản quang, xe phải có đèn và miếng phản quang ở bàn đạp.

- Khi đi xe ô tô và xe buýt

+ Khi mở cửa xe: Quan sát xem xung quanh có người không, cần mở từ từ để người ở sau biết mình mở cửa; Mở cánh cửa sát lề đường; Không đùa nghịch, leo trèo trên xe (gồm cả xe buýt công cộng)

+ Khi đi xe buýt: Không nhảy xe, không đeo bám lên các phương tiện giao thông; Khi đợi đứng lùi lại 3 m hoặc 5 bước đến khi xe dừng hẳn; Đi vào xe theo hàng một, không chen lấn xô đẩy; Ngồi tại chỗ trong xe; Không thò đầu, tay ra ngoài xe; Khi ra khỏi xe, đi lên vỉa hè để lái xe nhìn thấy mình; Không nhặt những đồ vật gần xe ô tô, nếu cần phải nói với người lái xe trước để đề phòng lái xe không nhìn thấy và đâm vào trẻ.

- Khi gặp tai nạn giao thông: Nhanh chóng tìm kiếm sự giúp đỡ của người đi đường, cung cấp địa chỉ, điện thoại, nhờ báo tin cho gia đình, công an, y tế hoặc giúp đưa nạn nhân ra khỏi nơi nguy hiểm; cùng bảo vệ hiện trường, tài sản của nạn nhân; hỗ trợ sơ cứu kịp thời nếu biết cách; cung cấp thông tin xác thực khi có yêu cầu của cảnh sát giao thông...

3. Kiến thức, kỹ năng phòng, tránh bị xâm hại tình dục và tự vệ khi bị tấn công

Để bảo vệ trẻ khỏi nguy cơ bị xâm hại, cha mẹ nên dạy cho trẻ những kỹ năng đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của trẻ để tự bảo vệ mình.

a. Đối với cha mẹ

- Dạy con tìm hiểu những kiến thức về giới tính, về 4 vùng nhạy cảm trên cơ thể là: Miệng, ngực, giữa hai chân và mông. Đây là 4 vùng riêng tư trên cơ thể mình.

- Dạy con biết cách bảo vệ, không cho ai đụng vào vùng nhạy cảm của mình (như đụng trạm, sờ mó, ôm ấp, vuốt ve...). Đặc biệt là bạn khác giới.

- Dạy con không được đụng trạm sờ mó, ôm ấp, vuốt ve vùng kín của người khác. Đặc biệt là bạn khác giới.

- Dạy cho trẻ cách tránh xa người lạ mặt, không bắt chuyện hay làm quen với bất kỳ ai mà bé gặp trên đường nếu không có sự đồng ý của cha mẹ. Đồng thời, cảnh báo cho trẻ những nguy hiểm có thể gặp phải khi bé đi chơi một mình với người lạ mặt hoặc đi đến những nơi vắng vẻ, những nơi tối tăm, kín đáo.

- Dạy trẻ lưu ý an toàn và tuyệt đối không được cho bất kỳ người lạ mặt nào vào nhà.

- Dạy trẻ tìm cơ hội lúc kẻ xấu sơ hở để chạy thật nhanh hoặc la hét thật lớn cầu cứu người xung quanh.

- Dạy cho trẻ ghi nhớ số điện thoại của cha mẹ, số điện thoại khẩn cấp để trẻ có thể sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

- Dạy cho trẻ rằng các bé không cần sợ hãi hay lo lắng khi có bất kỳ kẻ nào đe dọa hoặc làm tổn thương đến trẻ.

b. Đối với trẻ

- Không đi chơi về khuya

- Không chơi ở những nơi vắng vẻ, hũu tình (hoặc đi qua chỗ vắng, đường vắng, có nhiều cây cối, bụi rậm)

- Không ở trong phòng/ ở nhà một mình với người bạn hoặc người khác giới

- Không uống rượu bia hoặc dùng chất kích thích

- Không nhận tiền, quà, đồ ăn, đồ uống của người lạ

- Không xem các phim ảnh, sách báo xấu

- Không đi ăn uống/đi chơi một mình với người lạ, không thân, người khác giới

- Không ăn mặc quần áo hở hang

- Không làm quen, kết bạn với người lạ và đưa thông tin cá nhân lên mạng internet

- Không để người khác chạm vào cơ thể, sờ vào vùng nhạy cảm (miệng, ngực, vùng kín, mông) của mình và bản thân không chạm vào vùng nhạy cảm của người khác.

**** Khi bị tấn công con cần biết cách tự vệ như sau:***

- Giữ bình tĩnh, quan sát xung quanh để tìm cách cầu cứu hoặc lựa chọn cách thoát

- Khi buộc phải ra ngoài ban đêm, mang theo còi, bình xịt, hơi cay...

- La, hét thật to, chạy đến chỗ đông người

- Ghi nhớ số điện thoại người thân, gọi 113

- Cố gắng tự vệ (một số tư thế võ chống trả khi bị tấn công: Dùng đầu húc lên cằm, vào ức của đối phương, dùng chân đạp vào bộ hạ, dùng chân quặp vào chân đối phương nếu ôm mình từ sau...).

4. Kiến thức, kỹ năng giúp trẻ an toàn với nước nóng, điện và các thiết bị điện

a. Đối với cha mẹ

**** Nước và nước nóng***

- Canh chừng trẻ khi bé đi vệ sinh hoặc tắm rửa. Mặt sàn toilet hoặc bồn tắm luôn rất trơn trượt, đặc biệt nguy hiểm khi bạn sử dụng sữa tắm, xà phòng và nước.

- Nước nóng từ vòi sen có thể gây bỏng. Trẻ tỏ ra rất thích thú với việc điều khiển các vòi xả nước trong toilet. Tai nạn bỏng có thể xảy ra nếu trẻ mở chế độ nước nóng và không biết cách tắt hoặc chuyển sang chế độ nước lạnh.

- Đồ ăn nóng đang nấu trên bếp. Bạn nên tập cho trẻ thói quen không đi vào khu vực bếp. Đồ ăn nóng trên bàn ăn cũng là những thứ vô cùng nguy hiểm đối với trẻ. Có rất nhiều tai nạn xảy ra với trẻ nhỏ do đồ ăn nóng vào thời điểm cha mẹ chuẩn bị bữa ăn.

- Hãy mua loại bình nước nóng lạnh có khóa van nước nóng.

- Hãy lau sàn nhà bằng khăn khô ngay sau khăn ướt hoặc mở quạt để mặt sàn khô nhanh hơn.

*** Với điện và các thiết bị điện**

- Che chắn các ổ cắm điện bằng miếng nhựa hoặc băng keo, đặc biệt là ổ cắm điện cho thiết bị cạo râu trong toilet.
- Không để các vật kim loại như thanh sắt, tuốc-nơ-vít, bút chì... trong tầm với của trẻ và ở gần khu vực ổ cắm điện.
- Cuộn gọn lại dây điện của các thiết bị điện sau khi sử dụng (quạt, bàn ủi...).
- Để bàn ủi sau sử dụng còn nóng xa tầm với của trẻ.

b. Đối với trẻ

- Không được tự trèo vào hoặc ra khỏi bồn tắm.
- Không đi vào khu vực bếp khi đang đun nấu hoặc có đồ ăn nóng trên bàn mà không có người lớn.
- Không tự ý cắm hoặc sử dụng đồ điện trong nhà.
- Tránh xa bàn ủi sau khi đang còn nóng

5. Kiến thức, kỹ năng giúp trẻ an toàn với cửa sổ hoặc ban công căn hộ cao tầng; cửa (cửa nhà, cửa cuốn, ngăn kéo tủ, cửa ô tô...)

a. Đối với cha mẹ

*** Với cửa sổ hoặc ban công căn hộ cao tầng**

- Làm khung, hàng rào chắn phù hợp cho tất cả cửa sổ, ban công.
- Không để các loại ghế, kệ, thùng gần cửa sổ hoặc ban công vì trẻ có thể đẩy các vật dụng này gần cửa sổ hoặc ban công để leo và trèo ra bên ngoài.
- Đóng các cửa sổ hoặc cửa ra ban công khi bạn đang làm việc nhà và trẻ chơi trong nhà.
- Không nên bế trẻ nhỏ lại sát ban công hoặc cửa sổ. Điều này kích thích trẻ tò mò hoặc muốn khám phá và trẻ sẽ cố gắng lại gần những khu vực này khi không có người lớn bên cạnh.

*** Cửa (cửa nhà, cửa cuốn, ngăn kéo tủ, cửa ô tô...)**

- Sử dụng chốt cài cửa để trẻ không tự ý đóng, mở cửa và cũng ngăn cửa không tự động sập lại do gió lớn trong khi tay trẻ đang vô tình ở giữa khe cửa.
- Đối với một số cửa có bộ phận tự đóng, cần cẩn trọng để không rơi vào trường hợp cửa tự động đóng trong khi bạn đang ở bên ngoài và trẻ thì ở trong nhà. Điều này trở nên rất tồi tệ nếu như bạn đang nấu đồ ăn ở trong bếp.
- Nói để trẻ hiểu nguy cơ tai nạn do bị kẹp tay vào cửa. Tập cho trẻ thói quen không chơi trò chơi đóng mở cửa.
- Nếu sử dụng cửa cuốn tự động, cần đảm bảo rằng bạn quan sát trong suốt quá trình cửa cuốn vận hành. Tốt hơn hết là sử dụng loại cửa cuốn không tự động, tức là bạn phải liên tục giữ nút ấn hạ cửa trong suốt quá trình vận hành.
- Các cửa ngăn kéo tủ cũng có thể gây tai nạn cho tay của trẻ. Bạn nên dán băng keo để phòng trường hợp trẻ tự ý mở cửa ngăn kéo tủ và đóng lại có thể gây kẹp tay.
- Nếu nhà bạn có ô tô, trẻ từ 3 đến 5 tuổi thường rất thích được tự mình vào xe mà không cần sự trợ giúp của cha mẹ. Bạn phải chắc chắn trẻ đã hoàn toàn ngồi trong xe và kiểm tra các cạnh của cửa xe để đảm bảo trẻ không còn bám tay vào cạnh cửa rồi mới đóng cửa ô tô.

b. Đối với trẻ

- Không được chơi, trèo lên ban công hoặc cửa sổ nhà cao tầng

- Không tự ý đóng, mở cửa
- Không được tự ý vào xe ô tô khi chưa có sự cho phép của người lớn

6. Kiến thức, kỹ năng giúp trẻ an toàn với bếp và các thiết bị hoặc vật dụng sắc, nhọn

a. Đối với cha mẹ

- Luôn ưu tiên sử dụng bếp nấu xa tầm với của trẻ, nếu có thể, hãy lắp đặt tấm bảo vệ cho bếp nấu.

- Luôn để các cán tay cầm của vật dụng nấu bếp, đặc biệt khi đang nấu vào phía bên trong. Đừng bao giờ để cán tay cầm của nồi, chảo nóng ra phía ngoài nơi trẻ có thể với và kéo đổ chúng.

- Không bao giờ để dao, kéo trong tầm với của trẻ. Sử dụng giá treo dao, kéo và tránh để dao, kéo chung với các đồ vật khác trong các ngăn kéo tủ đựng đồ.

- Không bao giờ mang nồi canh hoặc thức ăn nóng trực tiếp từ bếp ra bàn ăn. Luôn nhớ sử dụng các đồ đựng như tô, chén khi cần làm điều này.

- Trẻ nhỏ thường chơi cạnh bạn khi bạn đang nấu bếp. Đây là một hành vi tai hại. Tốt nhất bạn nên tập cho trẻ thói quen không đi vào khu vực bếp.

b. Đối với trẻ

- Không tự ý bật bếp nấu ăn khi trẻ còn quá nhỏ.

- Không tự ý sử dụng dao, kéo khi người lớn chưa cho phép.

- Tránh xa các nồi canh hoặc thức ăn vừa nấu từ trên bếp xuống.

- Không đi vào khu vực bếp đang nấu

7. Kiến thức, kỹ năng giúp trẻ an toàn với hóa chất (nước rửa kính, nước tẩy bồn cầu, nhà vệ sinh...)

a. Đối với người lớn

- Các loại hóa chất đều phải được cất giữ tại vị trí phù hợp, tránh xa tầm nhìn và tầm với của trẻ.

- Hóa chất phải được bảo quản trong các thùng, chai làm bằng vật liệu phù hợp.

- Thùng, chai đựng hóa chất phải có tem, nhãn dễ nhìn và dễ đọc cho tất cả mọi người.

- Nếu nhà bạn có người giúp việc hoặc người cao tuổi, bạn phải nhắc nhở hoặc hướng dẫn họ về các loại hóa chất có trong nhà.

- Đừng bao giờ cất giữ hoặc bảo quản các loại hóa chất có thể gây cháy, nổ trong nhà của bạn vì bất kỳ lý do gì.

b. Đối với trẻ

- Trẻ nhỏ nên tránh xa các loại hóa chất (nước rửa kính, nước tẩy bồn cầu, nhà vệ sinh...).

- Khi cần dùng các loại hóa chất trẻ phải được sự kiểm soát, hướng dẫn của người lớn.

8. Kiến thức, kỹ năng giúp trẻ an toàn với các loại dị vật

Dị vật có thể là các loại hạt như hạt điều, đậu phộng; hoặc các loại trái cây tron như nhãn, chôm chôm, vải hay các loại kẹo cứng và tron, các vật dụng khác như nắp chai nước, mảnh lắp ghép đồ chơi...

a. Đối với cha mẹ

- Không cho trẻ dưới 4 tuổi chơi các đồ chơi có kích thước và nhiều chi tiết nhỏ, các đồ chơi trẻ có thể nắm vừa trong lòng bàn tay

- Không để các vật dụng nhỏ như kim, chỉ, đinh ốc, hạt cườm, thuốc... trong tầm với của trẻ.

- Hướng dẫn trẻ chơi đồ chơi an toàn, chỉ cho trẻ những vật dụng, đồ chơi không được phép ngậm hay nuốt.

- Hạn chế cho trẻ ăn các loại thức ăn có nguy cơ gây hóc như bông, lạc, các loại hạt, thạch... để đảm bảo an toàn cho trẻ, không hỏi chuyện hay gây chú ý với trẻ trong lúc trẻ ăn.

- Chú ý các thực phẩm có xương sống như cá, tôm, cua khi chế biến.

b. Đối với trẻ

- Trẻ dưới 4 tuổi không được chơi các đồ chơi có kích thước và nhiều chi tiết nhỏ, các đồ chơi trẻ có thể nắm vừa trong lòng bàn tay.

- Không được ngậm hay nuốt đồ chơi.

- Khi ăn các loại thức ăn có nguy cơ hóc như bông, lạc, các loại hạt, các thực phẩm có xương... nên nhai thật kỹ, không hỏi chuyện hay nói chuyện khi đang ăn.

9. Kiến thức, kỹ năng giúp trẻ an toàn khi vui chơi

a. Đối với cha mẹ

*** An toàn tại sân chơi**

- Kiểm tra các thiết bị khu vui chơi an toàn và phù hợp với độ tuổi của trẻ trước khi cho con bạn chơi tại đó.

- Dạy trẻ cách chơi và biết cẩn thận khi chơi đùa. Đừng quên giám sát trẻ để tránh những chấn thương nghiêm trọng đáng tiếc có thể xảy ra.

- Đừng mặc cho con bạn những trang phục với dải rút hoặc dây để phòng trường hợp dây bị cuốn sẽ gây nguy hiểm cho trẻ.

- Không cho trẻ chơi với những thiết bị hư hỏng vì có thể gây nguy hiểm cho trẻ bất cứ khi nào.

- Dạy con bạn sử dụng tay vịn, rào chắn, các dụng cụ hỗ trợ an toàn và đứng trong những tấm rào chắn vì sự an toàn của chính trẻ.

- Dạy con bạn cách thay phiên nhau chơi và không xô đẩy trong khi sử dụng đu quay hoặc cầu trượt tại sân chơi.

*** An toàn khi vui chơi**

- Giữ vật có hại như túi nhựa, chất tẩy rửa, thuốc, các vật nhỏ và các vật sắc nhọn ra khỏi tầm tay trẻ và cất trong các ngăn kéo, hộp đựng an toàn, có khóa.

- Dạy trẻ về sự nguy hiểm của lửa và giữ cho vật dễ cháy tránh xa trẻ.

- Hãy biết cách và luôn xác định vị trí của con bạn và những gì trẻ đang làm.

*** An toàn dưới nước**

- Luôn luôn giám sát và tốt nhất là ở gần ngay bên cạnh trẻ khi trẻ ở gần hoặc dưới nước. Nếu bạn cần phải rời khỏi đó, phải chắc chắn có người lớn khác thay bạn ở bên cạnh trẻ, nếu không hãy đưa trẻ rời đi cùng với bạn.

- Đừng để con bạn xuống nước trong thời tiết xấu. Nếu bầu trời âm u hoặc có chớp, mưa, hãy thực hiện yêu cầu của những người cứu hộ và đưa con bạn ra khỏi đó.

- Tìm hiểu về CPR (*Hồi sức tim-phổi*), cấp cứu đuối nước và hãy khuyến khích chồng/vợ bạn cũng làm vậy.

- Đừng phụ thuộc vào phao bơi, nó không phải thiết bị cứu sống.

- Dạy trẻ cẩn thận, không đến gần chạy nhảy hoặc chơi gần hồ bơi, các khu vực có nước mà không có người lớn đi cùng.

- Tìm hiểu để biết nơi có và cách để kêu gọi các nhân viên cứu hộ và trợ giúp trước khi cho trẻ chơi đùa trong nước. Hãy chắc chắn rằng trẻ đã học được và thực hành tốt các kỹ năng cần thiết trước khi thực sự cho trẻ xuống nước.

- Đăng kí cho trẻ trong các lớp học bơi, nhưng đừng cho rằng trẻ sẽ an toàn chỉ vì trẻ đã biết bơi.

- Tuân thủ theo các quy định, nội quy, các biển báo, chỉ dẫn, tín hiệu và các quy tắc an toàn tại các khu vực có nước.

- Dạy trẻ về an toàn dưới nước và các kỹ năng tồn tại dưới nước trước khi cho trẻ thực hành dưới các vùng nước lớn (*biển, sông suối, ao hồ và các nơi khác không phải hồ bơi*).

- Chắc chắn rằng trẻ có các thiết bị an toàn trong suốt quá trình bơi, chơi đùa dưới nước ngay cả khi trẻ đã biết bơi.

*** Dạy trẻ kỹ năng "kết nối" khi đi lạc**

- Khi vui chơi ở nơi công cộng, nếu không để ý, trẻ rất dễ bị lạc, cha mẹ cũng cần giúp con có được tinh thần tự lập, mạnh mẽ để chắc chắn bé sẽ không cảm thấy hoảng loạn hay chỉ có thể khóc khi bị lạc bố mẹ chôn đống người. Luôn khẳng định với bé bằng lý lẽ rằng bố mẹ sẽ đến đón con, và mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu con bình tĩnh cũng như biết cách nhờ vào sự giúp đỡ của người lớn quanh mình.

- Luôn nhắc trẻ khi đi lạc, phải bình tĩnh và tìm đến những người lớn xung quanh để nhờ giúp đỡ, như: gọi điện thoại cho bố mẹ, thông báo cho bố mẹ biết địa điểm đến đón... Các chú công an, bảo vệ hay các cô, chú nhân viên của siêu thị, nơi nghỉ mát, nhà hàng, khách sạn... là những người có thể giúp đỡ các con.

- Dạy con không nghe lời rủ rê, đi theo người lạ; không nhận quà, ăn bánh, kẹo của người khác.

b. Đối với trẻ

*** Khi ở sân chơi**

- Không đi qua đằng trước xích đu, bập bênh hay bất cứ thiết bị nào đang chuyển động.

- Khi trượt cầu trượt, cần trượt chân xuống trước ở vị trí thẳng đứng. Yêu cầu trẻ chờ cho đến khi đưa trẻ trượt trước xuống đến cuối cùng của máng trượt rồi mới đến lượt mình.

- Đợi đến lượt mình chơi. Không xô đẩy hoặc chen lấn.

- Dùng cả 2 tay khi chơi xích đu hay leo trèo.

- Không chơi với các dụng cụ bị ướt vì chúng có thể trơn trượt gây ngã.

*** Khi vui chơi**

- Tránh xa lửa và vật dễ cháy.

- Không chơi ở những chỗ trơn trượt, nguy hiểm và không có người lớn ở bên.

*** Khi ở dưới nước**

- Không xuống nước trong thời tiết xấu như trời âm u hoặc có chớp, mưa.
- Khi xuống nước phải có thiết bị an toàn như phao bơi, áo bơi hoặc có người lớn quan sát.
- Không đến gần chạy nhảy hoặc chơi gần hồ bơi, các khu vực có nước mà không có người lớn đi cùng.
- Cần phải học bơi bài bản và thuần thục để an toàn dưới nước và các kỹ năng tồn tại dưới nước.
- Tuân thủ theo các quy định, nội quy, các biển báo, chỉ dẫn, tín hiệu và các quy tắc an toàn tại các khu vực có nước.

*** "Kết nối" khi đi lạc**

- Phải có tinh thần tự lập, mạnh mẽ để không hoảng loạn khi bị lạc bố mẹ chôn đông người..
- Tuyệt đối không nghe lời rủ rê, đi theo người lạ; không nhận quà, ăn bánh, kẹo của người khác. Khi bị người lạ dẫn đi, cần hét to, giãy giụa... để mọi người xung quanh biết và giải cứu.

10. Kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thực phẩm

Đảm bảo ATTP trong trường học đóng vai trò rất quan trọng trong việc chế biến thực phẩm cho học sinh ăn hàng ngày ở trường, tránh xảy ra ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ. Thực phẩm sạch an toàn giúp các em phát triển thể lực, trí tuệ:

a. Đối với cha mẹ

- Phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân.
- Tham gia giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp chế độ dinh dưỡng của trẻ ở trường bằng việc hỏi các món con ăn ở trường.
- Không mua thức ăn không rõ nguồn gốc cho trẻ khi ở trường.
- Tích cực tham gia phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn xảy ra trong nhà trường.

b. Đối với trẻ

- Biết giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường thông qua các giờ học tích hợp, vui chơi, ca dao, đồng dao...
- Không vứt rác, khạc nhổ nơi công cộng.
- Biết bỏ rác đúng nơi quy định, vệ sinh lớp học hàng ngày...
- Hạn chế ăn quà vặt, thức ăn ở cổng trường.
- Uống nước hợp vệ sinh của nhà trường cung cấp.

11. Phòng, chống bạo lực gia đình (Luật năm 2022)

Điều 3. Hành vi bạo lực gia đình

1. Hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;
- Lãng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- Cưỡng ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;
- Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi,

người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

đ) Kỳ thi, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

e) Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

g) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

h) Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

i) Cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng;

k) Cưỡng ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực;

l) Cưỡng ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;

m) Cưỡng ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;

n) Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;

o) Cưỡng ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;

p) Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;

q) Cưỡng ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

2. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện giữa người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng; người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi với nhau cũng được xác định là hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

Điều 4. Nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình

1. Phòng ngừa là chính, lấy người bị bạo lực gia đình là trung tâm.

2. Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có liên quan; bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; thực hiện bình đẳng giới.

3. Chú trọng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em.

5. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu; chú trọng phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng.

7. Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong phòng, chống bạo lực gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống bạo lực gia đình

1. Hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 3 của Luật này.

2. Kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

3. Sử dụng, truyền bá thông tin, tài liệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.

4. Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

5. Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

6. Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi trái pháp luật.

7. Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình

1. Người bị bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến hành vi bạo lực gia đình;

b) Yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ theo quy định của Luật này;

c) Được bố trí nơi tạm lánh, giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình, trợ giúp pháp lý và trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

đ) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về tài sản;

e) Được thông tin về quyền và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình, xử lý hành vi bạo lực gia đình;

g) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

h) Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin liên quan đến hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình

1. Người có hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

- a) Chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;
- b) Chấp hành yêu cầu, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;
- c) Kịp thời đưa người bị bạo lực gia đình đi cấp cứu, điều trị. Chăm sóc người bị bạo lực gia đình, trừ trường hợp người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình từ chối;
- d) Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra cho người bị bạo lực gia đình, người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và tổ chức, cá nhân khác.

2. Người có hành vi bạo lực gia đình là người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình thì không được thực hiện quyền của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật quy định của Luật này đối với vụ việc bạo lực gia đình do mình thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của thành viên gia đình trong phòng, chống bạo lực gia đình

1. Giáo dục, nhắc nhở thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình; tham gia chăm sóc người bị bạo lực gia đình.
3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.
4. Thực hiện các biện pháp trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình

1. Biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình bao gồm:
 - a) Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình;
 - b) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
 - c) Cấm tiếp xúc;
 - d) Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;
 - đ) Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình;
 - e) Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình;
 - g) Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình;
 - h) Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư;
 - i) Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng;
 - k) Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp ngăn chặn,

bảo vệ người bị hại theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

Điều 28. Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu

1. Người bị bạo lực gia đình được bố trí nơi tạm lánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện hỗ trợ.

2. Người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ nhu cầu thiết yếu theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội.

Điều 29. Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận, sàng lọc, phân loại, chăm sóc, điều trị người bệnh là người bị bạo lực gia đình;

b) Cung cấp thông tin về tình trạng tổn hại sức khỏe của người bị bạo lực gia đình theo đề nghị của người đó hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

2. Nhân viên y tế trong quá trình chăm sóc, điều trị người bệnh, nếu phát hiện người bệnh có dấu hiệu bị bạo lực gia đình có trách nhiệm báo cáo ngay cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình quy định tại các điểm a, c, đ và e khoản 2 Điều 35 của Luật này căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

4. Người đứng đầu cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình có trách nhiệm thông báo cho Công an xã nơi đặt cơ sở về trường hợp người được chăm sóc, điều trị có dấu hiệu bị bạo lực gia đình để bảo vệ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình

1. Người bị bạo lực gia đình được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

2. Người bị bạo lực gia đình được cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

3. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn miễn phí cho người bị bạo lực gia đình.

Điều 31. Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình

1. Người có hành vi bạo lực gia đình được giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; tham gia dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình do cơ sở phòng, chống bạo lực gia đình cung cấp.

2. Nội dung giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

a) Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình;

b) Nhận diện các hành vi bạo lực gia đình và trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình;

c) Kỹ năng ứng xử, phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình;

d) Kiến thức và kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; giải tỏa áp lực, căng thẳng;

đ) Các nội dung khác.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và tổ chức thực hiện việc giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình đối với người có hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 34. Bảo vệ người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức các biện pháp bảo vệ người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin cá nhân của người báo tin, tố giác.

Điều 35. Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình

1. Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện việc chăm sóc, tư vấn, bố trí nơi tạm lánh, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho người bị bạo lực gia đình và trẻ em mà người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình.

2. Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

a) Địa chỉ tin cậy;

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Cơ sở trợ giúp xã hội;

d) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;

đ) Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình;

e) Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 36. Địa chỉ tin cậy

1. Địa chỉ tin cậy là tổ chức, cá nhân có uy tín, khả năng và tự nguyện giúp đỡ người bị bạo lực gia đình.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã về việc nhận làm địa chỉ tin cậy. Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách và công bố địa chỉ tin cậy trong địa bàn quản lý; hướng dẫn, tổ chức việc tập huấn cho địa chỉ tin cậy về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Khi tiếp nhận người bị bạo lực gia đình, địa chỉ tin cậy phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bảo vệ và hỗ trợ kinh phí cho địa chỉ tin cậy theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội có trách nhiệm tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tham gia làm địa chỉ tin cậy ở cộng đồng dân cư.

Điều 53. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 52 của Luật này.

2. Tư vấn, tham gia hòa giải về phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở; tổ chức thực hiện, kết nối, giới thiệu dịch vụ tư vấn, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

3. Tổ chức hoạt động hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm hoặc hỗ trợ khác cho người bị bạo lực gia đình.

4. Chủ trì, phối hợp tổ chức cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình thuộc phạm vi quản lý; nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em.

6. Phối hợp tổng hợp, báo cáo thống kê về phụ nữ, trẻ em bị bạo lực gia đình và gửi kết quả đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.